



xiǎng

享

to enjoy, to receive (benefits, offerings)

Common Words

zuò xiǎng qí chéng

坐享其成

To sit idle and enjoy the fruits of othe...

xiǎng shòu

享受

enjoy

xiǎng yòng

享用

enjoy

Trace each stroke, then write the character on your own.

享 享 享 享 享 享 享 享 享 享 享